

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST.
Ngày: 29/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô.

Bà Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/HSST, ngày 28 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 02 năm 2022. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lăng Văn H, sinh năm 1998**, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn TN, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lăng Văn Kh và bà Hứa Thị Th. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 02/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Phạm Quốc O, sinh năm 2003. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TN, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/7/2021, Lăng Văn H đi nhờ xe honda từ thôn TN, ra Khu bảo tồn Sóc BB thuộc xã BMi gặp 01 người phụ nữ tên PL không rõ nhân thân, lý lịch và nhờ mua 01 gói ma túy dạng đá (Methamphetamine) với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H bỏ vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà tại thôn TN. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Phạm Quốc O và một người

bạn của O có tên thường gọi là Th1 không rõ nhân thân, lý lịch đến nhà H chơi. Tại đây, H lấy một ít ma túy đã mua lúc chiều cho vào dụng cụ sử dụng ma túy đá (Nồi thủy tinh) rồi dùng bật lửa khò đốt lên để cả ba người cùng nhau sử dụng. Phần ma túy còn lại H gói bằng gói ny lon, hàn kín lại rồi cất giấu trong túi quần đang mặc. Sau đó H cùng O và Th1 đi chơi game, đến 23 giờ thì về nhà ngủ. Buổi Sáng ngày 06/7/2021, H bị lực lượng Công an huyện B kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ người và tang vật.

Tại kết luận giám định số: 203/2021/GĐMT ngày 13/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Phước xác định: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1375 gam.

Tại Cáo trạng số 02/CT –VKS ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Hện B truy tố bị cáo Lăng Văn H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát tuy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lăng Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng, do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và hoàn cảnh khó khăn. Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lăng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 05/7/2021, Lãng Văn H có hành vi nhờ một người phụ nữ không rõ nhân thân, lý lịch mua 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng đem về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H lấy một ít ma túy đã mua trước đó cho vào dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng với Phạm Quốc O và một người tên Th1 không rõ nhân thân lai lịch. Phần ma túy còn lại H gói bằng gói ny lon, hàn kín lại rồi cất giấu trong túi quần đang mặc. Đến buổi sáng ngày 06/7/2021, H bị lực lượng Công an huyện B kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ người và tang vật.

Từ những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời nhận tội của bị cáo và lời khai người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và cho Phạm Quốc O và một người tên Th1 không rõ nhân thân lai lịch cùng sử dụng của bị cáo Lãng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Do quá trình điều tra, truy tố không xác định và làm việc được đối với đối tượng tên Th1 nên không có cơ sở truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự mà chỉ có cơ sở truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng 0,1375 loại Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo Lãng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện B là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân và bạn bè nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo bị bệnh liên quan đến hội chứng thận hư, sức khỏe yếu nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại điều luật thì ngoài hình phạt chính bị áp dụng thì người phạm tội còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong ký hiệu M, đựng mẫu hoàn lại sau khi giám định số 203 ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lăng Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021 đến ngày 02/12/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại ký hiệu M, đựng mẫu hoàn lại sau khi giám định số 203 ngày 07/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 009896 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện B)*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lãng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình